TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 10 tháng 11 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 404/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1969 và bà **Lê Thị Bích N**, sinh năm: 1971, cùng địa chỉ: Tổ 21, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Lê Bích Ngọc kết hôn vào năm năm 1994 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, hiện nay hai bên không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Lê Văn T và bà Lê Bích Ngọc đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Bích N xác nhận có 02 con chung tên là Lê Công H, sinh ngày 14.10.1992 và Lê Thị Cát Tiên, sinh ngày 15.3.1999. Các con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Văn T và bà Lê Bích Ngọc chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Văn T và bà Lê Bích Ngọc thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 67/1994 ngày 05.8.1994 của UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

- *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Bích N xác nhận có 02 con chung tên 1/ Lê Công H, sinh ngày 14.10.1992; 2/ Lê Thị Cát Tiên, sinh ngày 15.3.1999. Các con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Lê Văn T và bà Lê Bích Ngọc xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Văn T và bà Lê Bích Ngọc chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004420 ngày 30.10.2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND P. Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình